TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 16 - 8 - 2023
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia đình (Thuỷ - Đại)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Mã Siêu**

Ông **Vũ Văn Quảng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thảo** - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà **Mai Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2023/TLST - HNGĐ ngày 21/6/2023 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXX- ST ngày 25/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST - HNGĐ ngày 09/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Tô Thị T**- sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn T, xã T.L, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh **Đỗ Minh Đ**- sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn N.L.Đ, xã Đ.L, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Chị T có đơn xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tô Thị Thuỷ trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ.L, huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình ngày 22/02/2017. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống nhưng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bạo lực gia đình và anh Đ ngoại tình. Mâu thuẫn trở lên căng thẳng đỉnh điểm vào cuối tháng 11/2020 dẫn đến đánh cãi, chửi nhau, thiếu tôn

trọng dành cho nhau. Từ cuối tháng 11/2020 cho đến nay chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã T.L, huyện Tiền Hải sinh sống và anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Minh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Minh Đ có 01 con chung là Đỗ Thảo C- sinh ngày 22/11/2017. Hiện cháu đang sinh sống, học tập tại xã T.L, huyện Tiền Hải và ở cùng chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu mà không cần anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Việc anh Đ cấp dưỡng nuôi con như thế nào là tuỳ vào tâm của anh đối với con.

Về quan hệ tài sản: Chị và anh Đỗ Minh Đ không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai ông Đỗ Mạnh N (bố đẻ anh Đỗ Minh Đ), ông trình bày:**

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị T trình bày ở trên. Quá trình chung sống vợ chồng anh, chị chung sống hạnh phúc tại gia đình ông đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã dẫn đến chị T đưa con về nhà ngoại sinh sống từ đó đến nay. Nay chị T có đơn ly hôn, quan điểm của gia đình đề nghị Toà án giải quyết cho các cháu được ly hôn.

Về con chung: Chị T, anh Đ có 01 con chung như chị trình bày, hiện cháu đang sinh sống cùng chị T. Nếu việc ly hôn đặt ra giải quyết, đề nghị Toà án giải quyết giao cháu cho chị T nuôi dưỡng nếu chị có nguyện vọng nuôi con. Trường hợp chị T không nuôi cháu thì gia đình đề nghị Toà án giao cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh Đ, chị T không có tài sản chung, không có nợ chung vì sinh sống cùng với gia đình ông.

*** Biên bản xác minh tại UBND xã Đ.L, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình:** Chị Tô Thị T và anh Đỗ Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã ngày 22/02/2017; Anh, chị có 01 con chung là Đỗ Thảo C– sinh ngày 22/11/2017. Quá trình chung sống anh , chị có mâu thuẫn , nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm bắt đượ c. Nay chị T đề nghị ly hôn anh Đ và nuôi con, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình đảm bảo quyền lợi ích cho các bên cũng như sự phát triển tốt nhất của con chung. Đối với tài sản của vợ chồng anh, chị địa phương không nắm được cụ thể như thế nào.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho người bị kiện. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Tô Thị T và anh Đỗ Minh Đ là hợp pháp. Do hôn nhân giữa chị T, anh Đ không thể hàn gắn, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị T, xử cho chị được ly hôn anh Đỗ Minh Đ.

+ Về quan hệ con chung: Chị Tô Thị T và anh Đỗ Minh Đ có 01 con chung là Đỗ Thảo C– sinh ngày 22/11/2017. Hiện cháu đang sinh sống, học tập tại xã T.L, huyện Tiền Hải và ở cùng chị T. Ly hôn, anh Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thể hiện quan điểm về việc nuôi con. Chị T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hiện tại chị T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C, đảm bảo điều kiện cho cháu phát triển. Do đó ly hôn, đề nghị HĐXX giao cháu C cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

+ Về quan hệ tài sản : Không đặt ra giải q uyết trong vụ án này , vấn đề tài sản được đặt ra giải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Tô Thị T và anh Đỗ Minh Đ là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình do đó yêu cầu khởi kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ; anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do vì vậy Hội đồng

xét xử vẫn tiến h ành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị T và anh Đỗ Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 22/02/2017 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống nhưng không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, thiếu tôn trọng lẫn nhau, đôi khi đánh nhau và chị T cho rằng anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác. Dẫn đến từ tháng 11/ 2020 chị đã cùng con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cũng từ thời điểm này anh chị sống ly thân, không quan tâm tới cuộc sống của nhau. Điều này chứng tỏ anh, chị không còn tình cảm dành cho nhau, hôn nhân đã không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị T, xử cho chị được ly hôn anh Đỗ Minh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Tô Thị T và anh Đỗ Minh Đ có 01 con chung là Đỗ Thảo C- sinh ngày 22/11/2017. Hiện cháu đang sinh sống, học tập tại xã T.L, huyện Tiền Hải và ở cùng chị T. Ly hôn: anh Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thể hiện quan điểm về việc nuôi con. Chị T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hiện tại chị T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C, đảm bảo điều kiện cho cháu phát triển. Do đó, ly hôn HĐXX giao cháu C cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi và ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh Đỗ Minh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: chị Tô Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị T được ly hôn anh Đỗ Minh Đ.

2. Về quan hệ con chung: Chị Tô Thị T và anh Đỗ Minh Đ có 01 con chung là Đỗ Thảo C- sinh ngày 22/11/2017. Ly hôn: Giao cháu Đỗ Thảo C cho chị Tô Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh Đỗ Minh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: chị Tô Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ chị Thuỷ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002421 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 21/6/2023 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: chị Tô Thị T, anh Đỗ Minh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Đông Lâm, h. Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Mã Siêu **Vũ Văn Quảng** **Vũ Văn Lợi**